

(Đề thi có 04 trang)

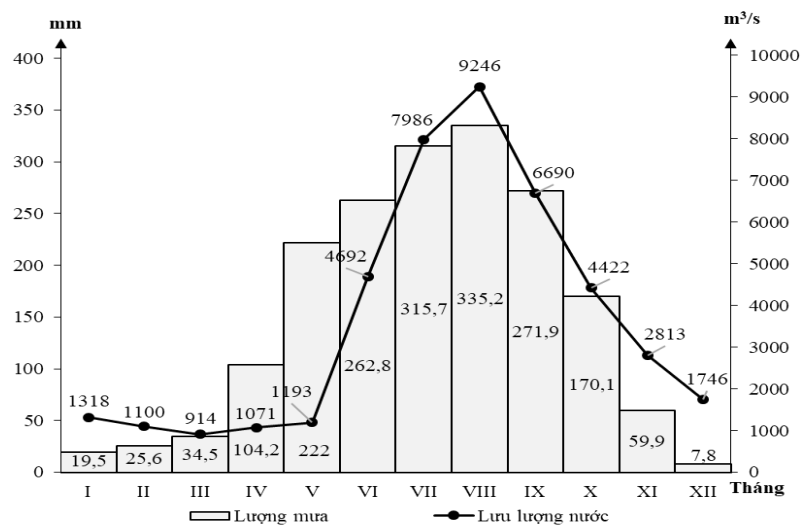
MÃ ĐỀ 1201

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Cho biểu đồ:



Lượng mưa và lưu lượng nước sông Hồng tại trạm Sơn Tây (Hà Nội) năm 2022

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022, NXB Thống kê, 2023)

Nhận xét nào sau đây đúng với biểu đồ trên?

- A. lượng mưa tháng IX lớn nhất.
- B. diễn biến lượng mưa và lưu lượng nước sông trái ngược nhau.
- C. tháng cạn nhất trùng với tháng có lượng mưa thấp nhất.
- D. tháng đỉnh lũ trùng với tháng có lượng mưa lớn nhất.

Câu 2. Phát biểu nào sau đây **không** đúng với xu hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế nước ta hiện nay?

- A. Hình thành vùng động lực phát triển kinh tế.
- B. Ti trọng kinh tế Nhà nước có sự thay đổi.
- C. Chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa.
- D. Tốc độ chuyển dịch đang diễn ra rất nhanh.

Câu 3. Nước ta nằm trong khu vực nào sau đây?

- A. nội chí tuyến bán cầu Bắc.
- B. nằm ở phía bắc của đường chí tuyến Bắc.
- C. nội chí tuyến bán cầu Nam.
- D. nằm ở phía nam của đường chí tuyến Nam

Câu 4. Ở nước ta, bão thường kèm theo

- A. mưa lớn, gió mạnh.
- B. động đất, sóng thần.
- C. đất nhiễm mặn, nhiễm phèn.
- D. cát bay, cát chảy.

Câu 5. Vị trí nằm trong khu vực nội chí tuyến gió mùa ẩm nên nước ta có

- A. tổng bức xạ lớn, mưa phân bố đều suốt năm, thảm thực vật bốn mùa xanh tốt.
- B. tổng số giờ nắng nhiều, rừng lá rộng thường xanh, cân bằng ẩm dương.
- C. biên độ nhiệt độ năm cao, mưa lớn theo mùa, rừng cận nhiệt đới gió mùa.
- D. nhiệt độ cao quanh năm, cán cân bức xạ luôn dương, rừng cận xích đạo.

Câu 6. Đô thị ở nước ta hiện nay

A. tập trung chủ yếu ở miền núi.

B. có đóng góp lớn trong an sinh xã hội.

C. chất lượng cuộc sống còn thấp.

D. thiếu nhiều lao động lành nghề.

Câu 7. Ngành nông nghiệp nước ta hiện nay phát triển theo hướng sản xuất hàng hoá do

A. tăng cường bảo vệ môi trường.

B. điều kiện tự nhiên rất thuận lợi.

C. lao động có nhiều kinh nghiệm.

D. nhu cầu thị trường tăng nhanh.

Câu 8. Chất lượng nguồn lao động của nước ta ngày càng được nâng cao chủ yếu là do

A. số lượng lao động trong các công ty liên doanh tăng lên.

B. phát triển mạnh ngành công nghiệp và dịch vụ nông thôn.

C. những thành tựu trong kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế.

D. mở thêm nhiều các trung tâm đào tạo và hướng nghiệp.

Câu 9. Định hướng phát triển công nghiệp dệt, may và giày, dép nước ta hiện nay **không phải** là

A. đẩy mạnh khai thác các thị trường xuất khẩu.

B. ưu tiên tập trung sản xuất sản phẩm gia công.

C. ưu tiên và tập trung vào thiết kế các mẫu mã.

D. chủ động sản xuất nguyên phụ liệu trong nước.

Câu 10. Ngành công nghiệp ở nước ta đang có xu hướng đa dạng hóa sản phẩm nhằm mục đích chủ yếu là

A. thu hút nguồn vốn ở trong nước, cải thiện chất lượng sản phẩm.

B. thu hút các nguồn vốn đầu tư, mang lại hiệu quả cao về kinh tế.

C. phù hợp với nhu cầu thị trường và khai thác hiệu quả nguồn lực.

D. nâng cao chất lượng sản phẩm, thu hút lao động có trình độ cao.

Câu 11. Một trong những đặc điểm nổi bật của ngành chăn nuôi nước ta hiện nay là

A. đàn trâu có xu hướng tăng liên tục qua các năm.

B. luôn chiếm tỉ trọng giá trị sản xuất cao nhất.

C. hình thức chăn nuôi trang trại được chú trọng.

D. đàn bò sữa chỉ phát triển ven các thành phố lớn.

Câu 12. Biện pháp chủ yếu để trồng cây lương thực theo hướng bền vững ở nước ta là

A. sản xuất trang trại, hoàn thiện hạ tầng.

B. liên kết nhiều vùng, hội nhập quốc tế.

C. mở rộng thị trường, thúc đẩy chế biến.

D. canh tác hữu cơ, ứng dụng công nghệ.

Câu 13. Nhận định nào sau đây đúng về vai trò của đô thị nước ta đối với sự phát triển kinh tế?

A. chỉ có lao động công nghiệp.

B. có trình độ phát triển hiện đại.

C. đóng góp lớn vào tổng GDP.

D. có sức hút ít đối với đầu tư.

Câu 14. Xu hướng phát triển công nghiệp xanh ở nước ta thể hiện ở sự phát triển những ngành nào sau đây?

A. khai thác than, địa nhiệt.

B. khai thác cát, thủy điện.

C. điện từ khí, điện gió.

D. điện mặt trời, điện rác.

Câu 15. Nuôi trồng thủy sản ở nước ta hiện nay

A. tập trung ở các hồ thủy điện.

B. sản lượng có xu hướng giảm.

C. đa dạng về đối tượng nuôi.

D. hoàn toàn nuôi công nghiệp.

Câu 16. Phát biểu nào sau đây đúng với ngành công nghiệp sản xuất điện tử, máy vi tính?

A. Cần lao động trẻ, trình độ chuyên môn.

B. Sử dụng lực lượng lao động đông đảo.

C. Cần một không gian sản xuất rộng lớn.

D. Sử dụng nguồn nguyên, nhiên liệu lớn.

Câu 17. Cơ cấu sản xuất công nghiệp của nước ta đang chuyển dịch theo hướng nào sau đây?

A. giảm tỉ trọng của các sản phẩm cao cấp.

B. tăng tỉ trọng công nghiệp chế biến.

C. tăng tỉ trọng công nghiệp khai thác.

D. tăng tỉ trọng sản phẩm chất lượng thấp.

Câu 18. Lao động trong công nghiệp ở nước ta hiện nay

- A. tăng trình độ ứng dụng khoa học công nghệ. B. tỉ trọng giảm nhanh trong cơ cấu lao động.
C. hầu hết đều có tác phong công nghiệp cao. D. chiếm toàn bộ cơ cấu lao động theo ngành.

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho thông tin sau:

Quanh năm gió Tín phong thổi trên lãnh thổ nước ta và biển Đông, nhưng tùy mùa mà tính chất của nó có thay đổi. Gió Tín phong có dạng độc lập nhất vào mùa xuân, khi hai luồng gió mùa đều yếu, khi đó nó xuất phát từ rìa tây nam của cao áp Thái Bình Dương và có hướng đông nam rõ rệt. Trong mùa hè, gió Tín phong thường thổi xen kẽ với các đợt gió mùa tây nam. Sang thu - đông, gió Tín phong thường phụ thuộc vào cao áp Xi-bia và thổi theo hướng đông bắc.

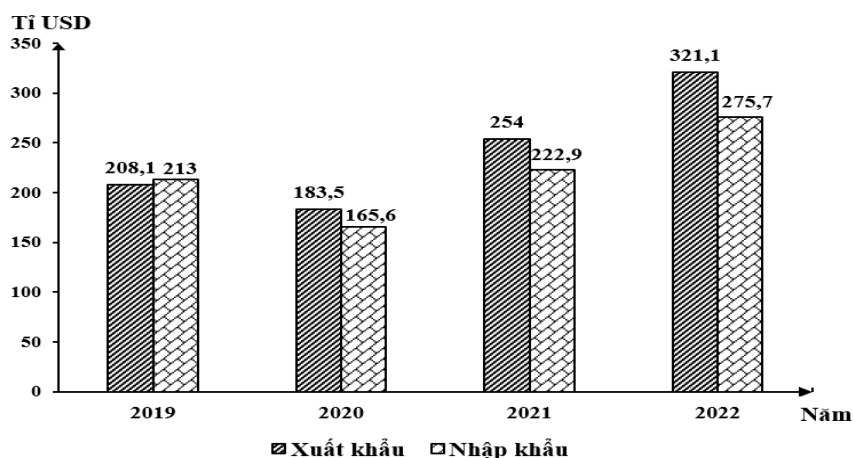
- a) Gió Tín phong bán cầu Bắc hoạt động quanh năm trên lãnh thổ nước ta.
b) Do tác động của Tín phong bán cầu Bắc vào mùa đông ở miền Bắc thường xuất hiện những ngày nắng ấm xen kẽ những ngày thời tiết âm u.
c) Tín phong bán cầu Bắc không phải là nguyên nhân chủ yếu gây ra mùa khô cho cao nguyên ba dan phía Tây Nam Trung Bộ và Nam Bộ.
d) Gió Tín phong kết hợp với hoạt động của dải hội tụ gây nên sự phân hóa mưa - khô ở hai sườn dãy Trường Sơn của nước ta.

Câu 2. Cho thông tin sau:

Nông nghiệp là ngành kinh tế quan trọng bậc nhất của đất nước, cả trong quá khứ, hiện tại, ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ nhất đến sự ổn định và phát triển của đất nước, mang lại nguồn thu ngoại tệ lớn, góp phần nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

- a) Ngành nông nghiệp cung cấp tư liệu sản xuất chủ yếu cho các ngành kinh tế khác của nước ta.
b) Phát triển nông nghiệp góp phần khai thác hợp lí các nguồn lực tài nguyên thiên nhiên.
c) Nước ta hiện nay có khối lượng nông sản xuất khẩu lớn do đẩy mạnh phát triển nông nghiệp hàng hóa.
d) Để nâng cao năng suất và chất lượng các loại sản phẩm trong nông nghiệp, giải pháp quan trọng nhất là áp dụng khoa học, công nghệ.

Câu 3: Cho biểu đồ:



Biểu đồ trị giá xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ của In-đô-nê-xi-a, giai đoạn 2019-2022

(Nguồn: Niên giám Thống kê Việt Nam năm 2023, Nxb Thống kê 2024)

- a) Năm 2022, In-đô-nê-xi-a có cán cân thương mại xuất siêu với trị giá cao nhất.
b) Từ năm 2019 đến năm 2022, In-đô-nê-xi-a có cán cân thương mại xuất siêu.
c) Trị giá xuất khẩu và trị giá nhập khẩu của In-đô-nê-xi-a có biến động trong giai đoạn 2019 - 2022.
d) Năm 2022 so với năm 2019, trị giá nhập khẩu của In-đô-nê-xi-a tăng nhanh hơn trị giá xuất khẩu.

Câu 4. Cho thông tin sau:

Nước ta có nguồn năng lượng phong phú để sản xuất điện. Trong những năm gần đây, nước ta đã chú trọng phát triển năng lượng tái tạo (điện gió, mặt trời, sinh khối...). Tuy nhiên, tỉ trọng của năng lượng điện tái tạo ở nước ta vẫn còn nhỏ so với các nguồn năng lượng khác trong cơ cấu điện quốc gia.

a) Mặc dù giá thành của các công nghệ năng lượng tái tạo đang giảm dần, nhưng chi phí đầu tư ban đầu vẫn cao hơn so với các nguồn năng lượng truyền thống.

b) Khả năng tích hợp các nguồn năng lượng tái tạo vào mạng lưới điện quốc gia vẫn còn những khó khăn.

c) Nguồn năng lượng hóa thạch thân thiện với môi trường hơn so với năng lượng tái tạo.

d) Xu hướng của ngành điện nước ta là tiếp tục tăng mạnh tỉ trọng nhiệt điện than do thân thiện với môi trường.

PHẦN III. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.

Câu 1. Cho bảng số liệu

NHIỆT ĐỘ KHÔNG KHÍ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG TẠI HÀ NỘI NĂM 2023

(Đơn vị: $^{\circ}\text{C}$)

Trạm khí tượng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Hà Nội	18,2	20,7	22,7	25,5	29,5	30,4	31,5	29,8	29,1	27,8	24,4	19,8

Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết nhiệt độ trung bình năm của Hà Nội bao nhiêu $^{\circ}\text{C}$ (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 2. Tổng diện tích rừng của nước ta năm 2023 là 14,9 triệu ha. Trong đó, diện tích rừng tự nhiên là 10,1 triệu ha. Hãy cho biết tỉ lệ diện tích rừng trồng của nước ta năm 2023 là bao nhiêu %? (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 3. Năm 2022, nước ta có tỉ suất sinh thô là 15,2‰ tỉ suất chết thô là 6,1‰. Tỉ lệ tăng dân số tự nhiên của nước ta là bao nhiêu %? (làm tròn kết quả đến hai chữ số thập phân).

Câu 4. Biết năm 2023 ở nước ta, tổng số dân là 100,3 triệu người, sản lượng điện là 293,1 tỉ kwh. Hãy cho biết sản lượng điện bình quân đầu người của nước ta năm 2023 là bao nhiêu kwh/người? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

Câu 5. Năm 2023, sản lượng lúa của Đồng bằng sông Cửu Long là 24156,4 nghìn tấn, được gieo trồng trên 3838,6 nghìn ha đất nông nghiệp. Tính năng suất gieo trồng lúa cả năm 2023 của Đồng bằng sông Cửu Long (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân của tạ/ha).

Câu 6. Tính đến năm 2023, dân số vùng Đồng bằng sông Hồng đạt 23,7 triệu người, trong đó dân số thành thị đạt 8,7 triệu người. Hãy cho biết tỉ lệ dân số nông thôn cao hơn tỉ lệ dân số thành thị ở Đồng bằng sông Hồng là bao nhiêu %? (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

-----HẾT-----